

Số: /KH-LTHG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường, năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018;

Căn cứ Công văn số 2848/GDĐT-TrH ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học và hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2019-2020;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 4977/SGDĐT-GDTrH ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ Văn bản số 5058/SGDDĐT-GDTrH ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học từ năm học 2024-2025;

Căn cứ Văn bản số 5214/SGDDĐT-GDTrH ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch Chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của nhà trường;

Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh của nhà trường năm học 2024-2025;

Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật Tổng hợp và Hướng nghiệp Lê Thị Hồng Gấm xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

I. BỐI CẢNH ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Cơ hội

Trong những năm qua Việt Nam có tốc độ phát triển kinh tế cao, đời sống của nhân dân ngày càng được nâng lên, an ninh quốc phòng giữ vững, uy tín và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng. Đảng và Nhà nước ta xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu cho phát triển.

Cùng với cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh có sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao, nhân dân có điều kiện thuận lợi để đầu tư cho con em học tập.

Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh đã có những bước phát triển rõ rệt cả về số lượng, chất lượng và hiệu quả giáo dục. Mạng lưới trường lớp ở các cấp học tiếp tục được mở rộng và phát triển.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, của Quận ủy, UBND Quận 3. Toàn thể đội ngũ sư phạm của nhà trường tâm huyết với nghề và ý thức trách nhiệm cao, luôn quyết tâm triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) mới nhằm xây dựng và phát triển nhà trường.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng xã hội tạo điều kiện cho việc triển khai chương trình GDPT mới.

1.2. Thách thức

Nhận thức của một bộ phận phụ huynh chưa đầy đủ về đổi mới giáo dục.

Yêu cầu của đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh phải có chuyển biến, thay đổi tích cực.

Yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục của nhà trường, đòi hỏi nhà trường phải vươn lên ngang tầm khu vực, quốc gia, quốc tế.

Cơ chế chính sách giáo dục vẫn còn những bất cập; chưa có cơ chế thu hút giáo viên giỏi, sinh viên giỏi; chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên còn thấp. Nguồn kinh phí còn hạn chế chưa đảm bảo cho thực hiện việc hiện đại hóa trong giáo dục.

Ảnh hưởng của mặt trái kinh tế thị trường và lối sống thực dụng ảnh hưởng đến cán bộ, giáo viên và học sinh, những hiện tượng tiêu cực trong xã hội xâm nhập vào học đường.

Điểm chuẩn đầu vào lớp 10 của học sinh còn thấp.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

Trường có truyền thống hơn 40 năm xây dựng và phát triển. Nhiều năm liền, Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; nhà trường là đơn vị Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, bằng khen và cờ thi đua của UBND Thành phố; Bằng khen Bộ Giáo dục; Công đoàn vững mạnh; Đoàn thanh niên hoàn thành xuất sắc, nhiều năm liền nhận bằng khen của Thành Đoàn và Trung ương Đoàn. Nhiều CB-GV được công nhận là chiến sỹ thi đua cơ sở, cấp thành phố, được nhận bằng khen của UBND thành phố, bằng khen Bộ Bộ Giáo dục.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có ý thức trách nhiệm, yêu nghề, đoàn kết, gắn bó với nhà trường. Hoạt động giáo dục, dạy học được thực hiện có kỷ cương, nề nếp. 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Các tổ chuyên môn đổi mới sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học. Các hoạt động trong các câu lạc bộ, chương trình ngoại khóa, trải nghiệm, giáo dục chuyên đề được tổ chức bài bản mang lại kết quả thiết thực trong việc phát triển toàn diện cho học sinh của nhà trường.

Cấp ủy và Ban lãnh đạo nhà trường có sự đồng thuận và thống nhất cao trong mục tiêu, định hướng phát triển nhà trường và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, quản lý đội ngũ. Có sự phối hợp hoạt động tốt giữa chính quyền và tổ chức đoàn thể trong nhà trường; giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh, Cha mẹ học sinh (CMHS).

100% lớp học được trang bị ti vi, máy điều hòa, 100% phòng nghỉ bán trú được lắp đặt máy lạnh, công tác vệ sinh trường lớp luôn được quan tâm chú trọng, góp phần nâng cao chất lượng môi trường học tập, nghỉ ngơi cho học sinh.

Nhà trường nhận được sự đồng hành, hỗ trợ rất nhiệt tình của Ban đại diện CMHS trường trong các hoạt động giáo dục, phong trào thi đua của học sinh (HS).

Trường nhận được Quyết định số 1494-99/QĐ-SGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc công nhận Phân hiệu THPT Lê Thị Hồng Gấm đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, nhiều năm liền nhà trường có tỉ lệ học sinh đầu tốt nghiệp 100%

2.2. Điểm yếu

Đội ngũ giáo viên chưa cân đối giữa các bộ môn; chưa có giáo viên các bộ môn: âm nhạc, mỹ thuật, công nghệ công nghiệp, ngoại ngữ 2.

Một số ít giáo viên chưa năng động, linh hoạt, chưa thực sự đầu tư nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giảng dạy, giáo dục.

Cơ sở vật chất của nhà trường chỉ đáp ứng yêu cầu tối thiểu, chưa đồng bộ. Thiếu một số phòng học bộ môn; phòng làm việc của tổ chuyên môn chưa có, một số máy móc, thiết bị còn thiếu và cũ, thiếu diện tích sân chơi, bãi tập cho học sinh do hạn chế về diện tích.

Số lượng phòng học vi tính còn thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu giảng dạy tin học theo chuẩn quốc tế, nguồn kinh phí để bảo trì, thay thế có giới hạn.

Việc tổ chức các nhóm môn tự chọn, lựa chọn còn thụ động, phụ thuộc vào nhu cầu của học sinh và định hướng nghề nghiệp của cha mẹ học sinh, xã hội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng Phân hiệu THPT Lê Thị Hồng Gấm trở thành trường có chất lượng giáo dục cao và có uy tín trong khu vực và thành phố, là địa điểm tin cậy đối với phụ huynh và là nơi giúp học sinh phát triển toàn diện.

Xây dựng môi trường giáo dục tốt, đẩy mạnh thi đua dạy tốt học tốt, tăng cường giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống cho học sinh. Chú trọng giáo dục cả về kiến thức, kỹ năng theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Quy mô, số lượng: Giữ vững quy mô, số lượng ổn định: 28 lớp với tổng số 1.222 học sinh, cụ thể:

- Khối 10: 428 học sinh (10 lớp)
- Khối 11: 429 học sinh (09 lớp)
- Khối 12: 365 học sinh (09 lớp)

2.2. Chất lượng các mặt giáo dục:

TT	Nội dung	Kết quả năm 2023-2024	Tỷ lệ phấn đấu năm 2024-2025
1	Xếp loại hạnh kiểm/KQRL: khá, tốt trở lên	95,69%	$\geq 96\%$
2	Xếp loại học lực/KQHT: giỏi/tốt, khá	83,54%	$\geq 83\%$
3	HS lên lớp thẳng (K10, 11)	99,12%	$\geq 99\%$
4	Tỷ lệ đậu tốt nghiệp THPT	100%	100%
5	Học sinh đạt giải cuộc thi máy tính cầm tay cấp TP	Không có giải	1 giải Nhì; 1 giải Ba
6	Học sinh giỏi cấp thành phố	01 giải Ba	1 giải Nhì; 2 giải Ba
7	Olympic	Không có giải	1 giải Nhì; 1 giải Ba
8	Hội thi TDDT cấp thành phố	03 giải Nhì, 03 giải Ba	03 giải Nhì, 03 giải Ba

TT	Nội dung	Kết quả năm 2023-2024	Tỷ lệ phần đầu năm 2024-2025
9	Cuộc thi KHKT cấp TP	Chưa tham gia	Có HS tham gia

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Chương trình chính khóa

TT	Môn học	Số tiết lớp 10, 11, 12		
		Tổng	HKI	HKII
I. Môn học bắt buộc (8 môn học)				
1	Toán	105	51	54
2	Ngữ văn	105	51	54
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	51	54
4	Giáo dục thể chất	70	36	34
5	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	18	17
6	Lịch sử	52	18	34
7	Hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp	105	51	54
8	Nội dung giáo dục địa phương	35	18	17
II. Môn học lựa chọn (lựa chọn 4 môn)				
1	Địa lý	70	36	34
2	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34
3	Vật lý	70	36	34
4	Hóa học	70	36	34
5	Sinh học	70	36	34
6	Tin học	70	36	34
7	Công nghệ	70	36	34
III. Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn)				
Cụm chuyên đề Toán		35	18	17
Cụm chuyên đề Ngữ văn		35	18	17
Cụm chuyên đề Sử		35	18	17
Cụm chuyên đề Địa		35	18	17
Cụm chuyên đề GDKT&PL		35	18	17
Cụm chuyên đề Lý		35	18	17
Cụm chuyên đề Hóa		35	18	17
Cụm chuyên đề Sinh		35	18	17
IV. Môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số hoặc Ngoại ngữ 2 (105)				
Tổng số tiết (không tính môn học tự chọn)		997	504	493
Số tiết/tuần (cả năm học)			28	29

2. Các phương án lựa chọn môn học cho 3 khối 10: (Đính kèm Phụ lục)

3. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

a. Hoạt động giáo dục buổi 1 (chương trình chính khóa): Dựa trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, biên chế năm học, khung chương trình môn học, các tổ, nhóm chuyên môn thảo luận, chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; có thể linh hoạt trong phân phối chương trình (điều chỉnh số tiết dạy ở các bài học hoặc thống nhất thay đổi thứ tự bài dạy phù hợp với thực tế giảng dạy) nhưng vẫn đảm bảo giảng dạy đầy đủ, không cắt xén nội dung chương trình và tổng số tiết học bộ môn ở mỗi học kỳ theo Khung chương trình môn học

b. Hoạt động giáo dục buổi 2

✓ Nội dung dạy học

- *Hệ thống, ôn luyện và củng cố, trang bị thêm kiến thức học sinh được học trong chương trình chính khóa; rèn luyện kỹ năng theo định hướng phát triển năng lực học sinh* (Thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 2848/GDDT-TrH ngày 06 tháng 9 năm 2019 về hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học và hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2019-2020). Hoạt động giảng dạy buổi 2 tập trung ở các môn: Văn, Toán, Tiếng Anh, Lý, Hóa, Sinh, Lịch sử, Địa lý, GDKT&PL; được phân bổ ở 3 khối lớp: 6 tiết/tuần tùy vào nhu cầu lựa chọn khối thi đại học của học sinh. Cụ thể như sau:

Khối	Nhóm môn học lựa chọn	Môn	Số tiết tăng	Tổng số tiết/tuần
10, 11, 12	XH1, XH2	Toán	1	06
		Văn	1	
		Anh	1	
		Sử	1	
		Địa	1	
		GDKT&PL	1	
	TN1, TN2, TN3	Toán	1	06
		Văn	1	
		Anh	1	
		Lý	1	
		Hóa	1	
		Sinh	1	

Lưu ý: Các tổ bộ môn Toán, Văn, Anh, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, GDKT&PL xây dựng kế hoạch giảng dạy buổi 2 theo đặc thù môn học, phù hợp với đối tượng học sinh, trình độ Hiệu trưởng phê duyệt và triển khai thực hiện; đảm bảo mỗi giáo viên có đầy đủ Kế hoạch bài dạy/giáo án giảng dạy buổi 2 theo đúng kế hoạch

- *Dạy học theo chủ đề nâng cao trình độ học sinh:* Dựa trên kế hoạch chung của nhà trường, các tổ xây dựng kế hoạch Dạy học theo chủ đề nâng cao trình độ học sinh

ngay từ đầu năm học; kiểm tra, đánh giá để chọn đội dự tuyển tham dự các kỳ thi như: HSG cấp Thành phố, Giải toán nhanh trên máy tính cầm tay, các giải TDTT và Hội khỏe Phù Đổng các cấp (bao gồm các môn: cầu lông, bóng rổ, bóng đá,...), Giáo dục Quốc phòng và An ninh cấp Thành phố,...

- *Dạy học theo chủ đề bổ sung kiến thức cho học sinh:* Sau mỗi đợt kiểm tra tập trung, Tổ trưởng chuyên môn thống kê điểm để đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên và năng lực của học sinh, lọc ra danh sách các học sinh yếu kém, chủ động xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém theo đặc thù bộ môn.

✓ **Các hoạt động giáo dục, Câu lạc bộ:**

Tổ chức các CLB năng khiếu và học thuật tùy theo nhu cầu học sinh, câu lạc bộ STEM vào thời gian không có thời khóa biểu, cụ thể:

STT	Câu lạc bộ	Thời gian				Ghi chú
HKI						
1	Tiếng Anh	Buổi chiều	Thứ 5	Ca 1	Tuần lẻ	Buổi sáng: Ca 1: 7g00 - 8g30 Ca 2: 9g00 - 10g30 Buổi chiều: Ca 1: 13g00 - 14g30 Ca 2: 15g00 - 16g30
2	GDKTPL	Buổi sáng	Thứ 7	Ca 1	Tuần lẻ	
3	Lý	Buổi sáng	Thứ 7	Ca 1	Tuần lẻ	
4	Hóa	Buổi sáng	Thứ 7	Ca 2	Tuần lẻ	
5	Địa	Buổi sáng	Thứ 7	Ca 2	Tuần lẻ	
6	Sử	Buổi chiều	Thứ 5	Ca 1	Tuần chẵn	
7	Sinh	Buổi chiều	Thứ 5	Ca 1	Tuần chẵn	
8	CLB khác	Buổi chiều	Thứ 5	Ca 2	Tuần chẵn	
9	Toán	Buổi sáng	Thứ 7	Ca 1	Tuần chẵn	
10	Văn	Buổi sáng	Thứ 7	Ca 2	Tuần chẵn	
HKII						
1	Tiếng Anh	Buổi chiều	Thứ 5	Ca 2	Tuần lẻ	Buổi sáng: Ca 1: 7g00 - 8g30 Ca 2: 9g00 - 10g30 Buổi chiều: Ca 1: 13g00 - 14g30 Ca 2: 15g00 - 16g30
2	GDKTPL	Buổi sáng	Thứ 7	Ca 1	Tuần lẻ	
3	Lý	Buổi sáng	Thứ 7	Ca 1	Tuần lẻ	
4	Hóa	Buổi sáng	Thứ 7	Ca 2	Tuần lẻ	
5	Địa	Buổi sáng	Thứ 7	Ca 2	Tuần lẻ	
6	Sử	Buổi chiều	Thứ 5	Ca 2	Tuần chẵn	
7	Sinh	Buổi chiều	Thứ 5	Ca 2	Tuần chẵn	
8	CLB khác	Buổi sáng	Thứ 7	Ca 1	Tuần chẵn	
9	Toán	Buổi sáng	Thứ 7	Ca 1	Tuần chẵn	
10	Văn	Buổi sáng	Thứ 7	Ca 2	Tuần chẵn	

Phân công giáo viên phụ trách hướng dẫn học sinh sinh hoạt, có xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm, duy trì hoạt động thường xuyên nhằm tạo sân chơi trải nghiệm, sáng tạo cho học sinh toàn trường.

4. Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa

Xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa năm học 2024-2025 theo văn bản số 5214/SGDDĐT-GDTrH ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa năm học 2024-2025;

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo kế hoạch; lấy ý kiến đóng góp của toàn thể CBQL, GV, NV nhà trường; trình Hội đồng trường thông qua kế hoạch và triển khai kế hoạch đến tất cả CBQL, GV, NV

- Phân công các Phó Hiệu trưởng theo phân cấp phụ trách quản lý, triển khai, kiểm tra, giám sát các nội dung trong kế hoạch.

- Ban hành Quyết định thành lập tổ, nhóm chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn, trưởng các ban trực thuộc.

2. Phó Hiệu trưởng

- Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường, thực hiện triển khai các nội dung trong kế hoạch gắn liền với nhiệm vụ được phân công đến các tổ, nhóm chuyên môn, các bộ phận phụ trách và thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo đúng nội dung, tiến độ thực hiện kế hoạch.

- Duyệt nội dung kế hoạch của các tổ, nhóm chuyên môn, các bộ phận phụ trách trước khi trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Tham mưu Hiệu trưởng điều chỉnh, bổ sung các nội dung có liên quan, phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phụ trách.

- Tham mưu kế hoạch tổ chức tổng kết, đánh giá tổng kết việc triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Thực hiện các báo cáo có liên quan đến mảng công việc phụ trách.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Căn cứ các chỉ tiêu phấn đấu trong năm học 2024-2025 và các nội dung của kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục, các hoạt động giáo dục năm học của tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn phù hợp nhằm đạt mục tiêu chung.

- Tổ chức cho giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên; ký duyệt, chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục của giáo viên và lưu trữ tại Tổ bộ môn theo quy định.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch giảng dạy tích hợp liên môn, kế hoạch giảng dạy trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo quy định Điều lệ trường THPT. Chú trọng thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Thực hiện tối thiểu 1 chủ đề/bài học/năm học theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Tổ trưởng tổ Văn phòng

Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ Văn phòng phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị.

5. Giáo viên, nhân viên

- Tích cực đóng góp xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025, kế hoạch giáo dục của tổ bộ môn thuộc môn giảng dạy.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy (giáo án) phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh và thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành 2006 và Chương trình GDPT năm 2018 theo kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học, các hoạt động theo sự phân công của tổ chuyên môn.

- Tham gia tích cực các hoạt động, các cuộc vận động do nhà trường, Công đoàn, Đoàn trường tổ chức.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của Phân hiệu THPT Lê Thị Hồng Gấm, toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, hoạt động của kế hoạch này./. 

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH (để báo cáo);
- CB, GV, NV (để thực hiện);
- Website trường;
- Lưu: VT. 

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
HIỆU TRƯỞNG**

Vũ Quốc Phong

PHỤ LỤC 1
PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN TỔ HỢP CHO HỌC SINH KHỐI 10 NĂM HỌC 2024-2025

XH1	XH2	TN1	TN2	TN3	5 tổ hợp
10A1, 10A2, 10A3	10A4, 10A5, 10A6	10A7, 10A8	10A9	10A10	10 lớp
Toán	Toán	Toán	Toán	Toán	8 môn học bắt buộc
Văn	Văn	Văn	Văn	Văn	
Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	
GDTC	GDTC	GDTC	GDTC	GDTC	
GDQP-AN	GDQP-AN	GDQP-AN	GDQP-AN	GDQP-AN	
GD ĐP	GD ĐP	GD ĐP	GD ĐP	GD ĐP	
GDTN, HN	GDTN, HN	GDTN, HN	GDTN, HN	GDTN, HN	
Lịch sử	Lịch sử	Lịch sử	Lịch sử	Lịch sử	
Hóa học	Vật lý	Vật lý	Vật lý	Vật lý	4 môn học lựa chọn
Địa lý	Địa lý	Hóa học	Hóa học	Hóa học	
GD KT&PL	GD KT&PL	Sinh học	Sinh học	Sinh học	
Công nghệ	Tin học	Công nghệ	Địa lý	GD KT&PL	
Chuyên đề Sử	Chuyên đề Sử	Chuyên đề Toán	Chuyên đề Toán	Chuyên đề Toán	3 cụm chuyên đề
Chuyên đề Địa	Chuyên đề Địa	Chuyên đề Lý	Chuyên đề Lý	Chuyên đề Lý	
Chuyên đề GDKTPL	Chuyên đề GDKTPL	Chuyên đề Hóa	Chuyên đề Hóa	Chuyên đề Hóa	

PHỤ LỤC 2
TỔ HỢP MÔN HỌC KHỐI 11 NĂM HỌC 2024-2025

XH1	XH2	TN1	TN2	TN3	5 tổ hợp
11A1, 11A2, 11A3	11A4, 11A5, 11A6	11A7	11A8	11A9	9 lớp
Toán	Toán	Toán	Toán	Toán	8 môn học bắt buộc
Văn	Văn	Văn	Văn	Văn	
Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	
GDTC	GDTC	GDTC	GDTC	GDTC	
GDQP-AN	GDQP-AN	GDQP-AN	GDQP-AN	GDQP-AN	
GD ĐP	GD ĐP	GD ĐP	GD ĐP	GD ĐP	
GDTN, HN	GDTN, HN	GDTN, HN	GDTN, HN	GDTN, HN	
Lịch sử	Lịch sử	Lịch sử	Lịch sử	Lịch sử	
Hóa học	Vật lý	Vật lý	Vật lý	Vật lý	4 môn học lựa chọn
Địa lý	Địa lý	Hóa học	Hóa học	Hóa học	
GD KT&PL	GD KT&PL	Sinh học	Sinh học	Sinh học	
Công nghệ	Tin học	Công nghệ	Địa lý	GD KT&PL	
Chuyên đề Toán	Chuyên đề Toán	Chuyên đề Toán	Chuyên đề Toán	Chuyên đề Toán	3 cụm chuyên đề
Chuyên đề Văn	Chuyên đề Văn	Chuyên đề Lý	Chuyên đề Lý	Chuyên đề Hóa	
Chuyên đề Sử	Chuyên đề Địa	Chuyên đề Hóa	Chuyên đề Hóa	Chuyên đề Sinh	

PHỤ LỤC 3
TỔ HỢP MÔN HỌC KHỐI 12 NĂM HỌC 2024-2025

XH1	XH2	TN1	TN2	TN3	5 tổ hợp
12A1, 12A2, 12A3	12A4, 12A5, 12A6	12A7	12A8	12A9	9 lớp
Toán	Toán	Toán	Toán	Toán	8 môn học bắt buộc
Văn	Văn	Văn	Văn	Văn	
Anh	Anh	Anh	Anh	Anh	
GDTC	GDTC	GDTC	GDTC	GDTC	
GDQP-AN	GDQP-AN	GDQP-AN	GDQP-AN	GDQP-AN	
GD ĐP	GD ĐP	GD ĐP	GD ĐP	GD ĐP	
GDTN, HN	GDTN, HN	GDTN, HN	GDTN, HN	GDTN, HN	
Lịch sử	Lịch sử	Lịch sử	Lịch sử	Lịch sử	
Hóa học	Vật lý	Vật lý	Vật lý	Vật lý	4 môn học lựa chọn
Địa lý	Địa lý	Hóa học	Hóa học	Hóa học	
GD KT&PL	GD KT&PL	Sinh học	Sinh học	Sinh học	
Tin học	Tin học	Tin học	Địa lý	GD KT&PL	
Chuyên đề Toán	Chuyên đề Toán	Chuyên đề Toán	Chuyên đề Toán	Chuyên đề Toán	3 cụm chuyên đề
Chuyên đề Văn	Chuyên đề Văn	Chuyên đề Lý	Chuyên đề Lý	Chuyên đề Hóa	
Chuyên đề Sử	Chuyên đề Địa	Chuyên đề Hóa	Chuyên đề Hóa	Chuyên đề Sinh	